

Số: 532/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh
trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy chế tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng chức năng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT, TCHC. 



Trần Lê Quan

**QUY CHẾ
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 532/QĐ-KHTN ngày 31 tháng 03 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung tuyển sinh đại học hình thức đào tạo chính quy (gọi tắt là hệ chính quy) bao gồm: quy định chung (yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện, đối tượng, phương thức tuyển sinh, chính sách ưu tiên...); xét tuyển đào tạo chính quy và tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với các phòng chức năng, các khoa, cá nhân và thí sinh có liên quan tham gia công tác tuyển sinh đại học tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được viết tắt là Trường hoặc Trường ĐH KHTN).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành, nhóm ngành và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định. Ngành và nhóm ngành đào tạo sau đây gọi chung là ngành đào tạo.

2. Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của Trường thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường.

3. Xét tuyển là quy trình xử lý để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, ngành đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển theo các quy định hiện hành.

4. Xử lý nguyện vọng là quy trình xử lý trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

5. Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu

tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

6. Xét tuyển thẳng là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Bộ GDĐT) và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.

7. Tiêu chí đánh giá là những yếu tố được dùng trong kỳ thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

8. Tiêu chí xét tuyển là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; thông thường được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét) trong đó có tính cả các điểm ưu tiên.

9. Điểm trúng tuyển (của một ngành/nhóm ngành, một chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

10. Điểm ưu tiên là số điểm chênh lệch giữa mức điểm trúng tuyển áp dụng cho nhóm thí sinh được ưu tiên so với mức điểm trúng tuyển bình thường; hay cũng chính là số điểm mà nhóm thí sinh được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển bình thường.

11. Kỳ thi tuyển sinh là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc căn cứ chủ yếu phục vụ xét tuyển.

12. Kỳ thi độc lập là kỳ thi được tổ chức độc lập với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ ở các mức độ khác nhau phục vụ xét tuyển.

13. Thi trực tiếp là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tiếp; thí sinh làm bài trên giấy hoặc trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn trước hội đồng.

14. Thi trực tuyến là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tuyến và giám sát bằng công nghệ; thí sinh làm bài trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn qua mạng.

15. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các cơ sở đào tạo.

16. Cổng thông tin tuyển sinh (của Bộ GDĐT) là giao diện web của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

17. Mã trường là một mã số quy ước thống nhất toàn quốc dùng để định danh một cơ sở đào tạo. Mã trường của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại

học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được ký hiệu là **QST**.

18. Mã xét tuyển là một mã số quy ước thống nhất trong cơ sở đào tạo dùng để định danh một nhóm ngành, một ngành hoặc một chương trình đào tạo, cùng với phương thức tuyển sinh được áp dụng.

Điều 3. Yêu cầu chung trong tuyển sinh

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trường thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

3. Trường phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) và Bộ GDĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hệ thống giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của Trường.

Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực (trừ những quy định của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng mang tính đặc thù trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh); hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh phải được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Về thực hiện cam kết: Trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: Trường hợp tác bình đẳng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: Trường cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Trường công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b) Về trách nhiệm giải trình: Trường thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Điều 5. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Ngoài việc tuân thủ theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy chế này, đối với một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, Trường quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, tùy vào từng trường hợp cụ thể Trường tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh

1. Trường sử dụng nhiều phương thức xét tuyển. Một chương trình, ngành đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số phương thức xét tuyển. Các phương thức xét tuyển được Trường công bố trong đề án tuyển sinh hằng năm.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh được quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển và cách thức sử dụng kết hợp các tiêu chí để phân loại, xếp hạng và

xác định điều kiện trúng tuyển đối với thí sinh theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo. Tiêu chí đánh giá, xét tuyển được dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành đào tạo.

3. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn bao gồm điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT:

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo (có thể tính hệ số cho từng môn), trong đó có môn toán hoặc ngữ văn;

b) Một ngành, một chương trình đào tạo được sử dụng đồng thời một số tổ hợp môn, không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp khi xác định điều kiện trúng tuyển;

c) Trường không sử dụng quá 4 tổ hợp xét tuyển cho một ngành, một chương trình đào tạo (trừ trường hợp các tổ hợp môn chỉ khác nhau ở môn ngoại ngữ).

4. Việc phân bổ chỉ tiêu giữa các phương thức hoặc tổ hợp xét tuyển; việc thay đổi, bổ sung phương thức hoặc tổ hợp xét tuyển tuân thủ theo quy định hiện hành.

5. Đối với một ngành, chương trình đào tạo có chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, việc phân bổ chỉ tiêu giữa các phương thức, tổ hợp xét tuyển đáp ứng theo quy định của Bộ GDĐT và ĐHQG-HCM.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT và phương thức dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức

1. Ưu tiên theo khu vực được áp dụng theo Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế 08/2022/TT-BGDĐT) như sau:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1):

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT là: 0,75 điểm;

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức là: 30 điểm theo thang điểm 1.200.

b) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 2 nông thôn (KV2-NT):

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT là: 0,5 điểm;



- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức là: 20 điểm theo thang điểm 1.200.

c) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 2 (KV2):

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT là: 0,25 điểm;

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức là: 10 điểm theo thang điểm 1.200.

d) Khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

e) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

f) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn;

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ.

g) Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách được áp dụng theo Quy chế 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT như sau:

a) Mức điểm ưu tiên (UT) áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04):

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT là: 2,0 điểm;

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức là: 80 điểm theo thang điểm 1.200.

b) Mức điểm ưu tiên (UT) áp dụng cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07):

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT là: 1,0 điểm;

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức là: 40 điểm theo thang điểm 1.200.

c) Mức điểm UT cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định;

d) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b và c khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

4. Từ năm 2023, đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này.}$

5. Từ năm 2023, đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức, điểm ưu tiên cao nhất thí sinh được cộng vào điểm xét tuyển theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định của Bộ GDĐT sao cho tổng điểm xét tuyển của thí sinh tối đa là 1.200 điểm.

Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT

1. Đối tượng được xét tuyển thẳng, gồm có:

- a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân hoặc Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế do Bộ GD&ĐT cử tham gia được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

e) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế do Bộ GD&ĐT cử tham gia được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

f) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ hoặc thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng thời phải thỏa cả hai điều kiện sau đây:

- Có điểm trung bình cộng các môn Toán, Lý, Hóa cuối năm học các lớp 10, 11, 12 từ 8.0 trở lên;

- Phải học bổ túc kiến thức một năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức được giảng dạy tại Trường Dự bị đại học TP.HCM.

g) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT (tương đương bậc 4/6 theo quy định khung năng lực tiếng Việt theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

2. Ngành xét tuyển thẳng

a) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm a và điểm f khoản 1 Điều này, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định ngành được xét tuyển thẳng cho thí sinh căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh và theo chỉ tiêu xét tuyển từng ngành;

b) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định xét tuyển thẳng vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với môn thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia mà thí sinh đã đoạt giải theo chỉ tiêu xét tuyển hằng năm đối với từng ngành;

c) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định được xét tuyển thẳng vào đại học theo đúng

ngành hoặc ngành gần phù hợp với kết quả dự án, đề tài theo chỉ tiêu xét tuyển hằng năm đối với từng ngành;

d) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm g khoản 1 Điều này, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định cho thí sinh trúng tuyển căn cứ kết quả học tập THPT (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt của thí sinh.

3. Đối tượng được ưu tiên xét tuyển

a) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm e khoản 1 Điều này nếu không dùng quyền xét tuyển thẳng thì được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT;

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức và có điểm trung bình cộng của 03 năm THPT từ 8,0 trở lên được ưu tiên xét tuyển vào đại học trong năm tốt nghiệp THPT, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

c) Thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức và có điểm trung bình cộng của 03 năm THPT từ 8,0 trở lên được ưu tiên xét tuyển vào đại học trong năm tốt nghiệp THPT, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

4. Ngành được ưu tiên xét tuyển

a) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm a khoản 3 Điều này, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định ngành được ưu tiên xét tuyển vào đại học cho thí sinh căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh và theo chỉ tiêu xét tuyển từng ngành;

b) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm b khoản 3 Điều này, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định thí sinh được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với môn thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia mà thí sinh đã đoạt giải theo quy định và chỉ tiêu xét tuyển từng ngành;

c) Thí sinh thuộc đối tượng tại điểm c khoản 3 Điều này, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định thí sinh được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với kết quả dự án, đề tài theo chỉ tiêu xét tuyển hằng năm đối với từng ngành.

5. Hằng năm, phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT sẽ được Trường quy định và công bố trong đề án tuyển sinh, thông báo tuyển sinh cụ thể về chỉ tiêu tuyển sinh, tiêu chí tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh và các nội dung liên quan khác đối với các ngành đào tạo và chương trình đào tạo.

Điều 9. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

1. Hằng năm, căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng, Trường xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, nhóm ngành, chương trình tương ứng với các phương thức xét tuyển trong đề án tuyển sinh.

2. Thời hạn công bố: trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng cho Trường trong thời gian gọi nhập học.

3. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả được quy định như sau:

a) Tối đa là ba năm đối với thí sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Tối đa là một năm đối với thí sinh quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

4. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, thí sinh được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Trường, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục.

Điều 11. Đề án tuyển sinh

1. Trường xây dựng, công bố và thực hiện đề án tuyển sinh để thực hiện trách nhiệm giải trình và cam kết đối với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội. Đề án tuyển sinh chứa đầy đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh lựa chọn trường, ngành, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường;

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của Trường trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của đề án tuyển sinh bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu về Trường, các ngành và chương trình đào tạo, gồm cả thông tin về quyết định mở ngành, ngôn ngữ đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học) và tỉ lệ có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp;

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học chính quy phải phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành, chương trình đào tạo; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;

d) Trường có các phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của Trường theo quy định.

3. Trường thông báo tuyển sinh kèm theo công bố đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên theo quy định hiện hành; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày.

Chương II

XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 12. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Căn cứ vào kế hoạch chung cho công tác xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy do Bộ GDĐT ban hành, Trường phối hợp triển khai các quy trình như sau:

a) Đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (gọi tắt là hệ thống trong phạm vi Chương này) và trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Tổ chức xét tuyển tại Trường các phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh;

c) Xử lý nguyện vọng trên hệ thống (theo chu trình lập kết hợp với quy trình xét tuyển tại Trường);

d) Xác nhận nhập học trên hệ thống và nhập học tại Trường.

2. Căn cứ kế hoạch chung, Trường xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng, kế hoạch xét tuyển sớm đối với một số phương thức tuyển sinh riêng và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

Điều 13. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng theo Quy chế 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

1. Căn cứ đề án tuyển sinh đã công bố, Trường tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến tại Trường theo Điều 8 Quy chế 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

2. Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố kết quả theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh trúng tuyển thẳng có thể xác nhận nhập học sớm (khi đủ điều kiện), hoặc theo kế hoạch chung như những thí sinh khác. Tuy nhiên, Trường không yêu cầu bắt buộc thí sinh xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng chưa xác nhận nhập học vẫn được sử dụng quyền đăng ký xét tuyển trên hệ thống chung để có thêm cơ hội trúng tuyển như những thí sinh khác.

Điều 14. Tổ chức đăng ký và xét tuyển sớm

1. Hằng năm, Trường thông báo kế hoạch xét tuyển sớm đối với một số phương thức xét tuyển, tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp ứng với từng phương thức xét tuyển.

2. Trường tổ chức xét tuyển cho những thí sinh đã hoàn thành thủ tục dự tuyển của các phương thức xét tuyển sớm. Công bố và tải danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển các phương thức xét tuyển sớm (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh đã dự tuyển vào Trường theo kế hoạch xét tuyển sớm, nếu đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) vào một hoặc một số ngành, chương trình của các phương thức xét tuyển sớm sau đó phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT. Trường hợp này, thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng khi đăng ký trên hệ thống tùy thuộc thí sinh muốn được công nhận trúng tuyển nguyện vọng đó hay muốn mở rộng cơ hội trúng tuyển nguyện vọng khác theo phương thức xét tuyển dựa vào kỳ thi THPT theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

4. Trường hợp không đủ điều kiện trúng tuyển vào một ngành đào tạo theo nguyện vọng đối với các phương thức xét tuyển sớm, thí sinh vẫn có thể tiếp tục đăng ký ngành đào tạo đó theo phương thức xét tuyển dựa vào kỳ thi THPT hiện hành của Bộ GDĐT.

Điều 15. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung

1. Bộ GDĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của các cơ sở đào tạo. Thời gian đăng ký bắt đầu sau kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết thúc sau khi có kết quả thi và xét tốt nghiệp THPT. Thí sinh theo dõi kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy (bao gồm cả những thí sinh đã dự tuyển theo kế hoạch xét tuyển sớm của Trường) thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn về cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo (mã ngành);
- d) Lựa chọn phương thức tuyển sinh (mã phương thức);
- e) Lựa chọn tổ hợp xét tuyển (mã tổ hợp) đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi theo môn thi, hoặc phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT.

Điều 16. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

1. Trường tự chủ tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển riêng, hoặc tự nguyện phối hợp theo nhóm để tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển chung. Bộ GDĐT hướng dẫn lịch trình xét tuyển và hỗ trợ việc xử lý nguyện vọng trên hệ thống.

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống, Trường tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống để phục vụ xét tuyển, bao gồm dữ liệu đăng ký nguyện vọng và kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả học tập cấp THPT của những thí sinh dự tuyển vào Trường theo các phương thức tuyển sinh.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một ngành đào tạo (hoặc một chương trình đào tạo) theo một phương thức và tổ hợp môn, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Trường sử dụng tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng để xét chọn những thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn;

c) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đối với các phương thức xét tuyển sớm (nếu có) đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 Quy chế 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

4. Quy trình xét tuyển được thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

5. Trường công bố điểm trúng tuyển, các điều kiện và các tiêu chí phụ (nếu có) đối với các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh tương ứng; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 17. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Trường gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống, trước khi nhập học tại Trường.

3. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Trường sẽ xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, thí sinh phải thông báo và cung cấp minh chứng cho Trường trong thời gian quy định để Trường xem xét việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại Trường không được tham gia xét tuyển ở cơ sở giáo dục khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được Trường cho phép.

Điều 18. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, chương trình đào tạo, hội đồng tuyển sinh của Trường xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Trường công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành, chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Trường.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Trường công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương

trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 19. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý cho Trường được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của Trường

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Quy định về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển;

d) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo đề án tuyển sinh đã công bố;

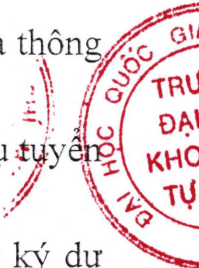
e) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

f) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường theo quy định của pháp luật;

g) Công khai quy chế tuyển sinh cho hình thức đào tạo chính quy trên trang thông tin điện tử của Trường theo quy định của Bộ GDĐT;

h) Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

i) Thu hoặc ủy quyền thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển.



Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 20. Hội đồng tuyển sinh (HĐTS)**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập HĐTS để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần HĐTS

a) Chủ tịch HĐTS: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch HĐTS: Phó Hiệu trưởng;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo.

d) Các ủy viên: Một số Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng liên quan, Trưởng hoặc Phó Trưởng khoa và cán bộ công nghệ thông tin;

e) Những người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; cha, mẹ, anh ruột, chị ruột, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ (gọi chung là người thân) dự thi hoặc xét tuyển vào Trường trong năm tổ chức tuyển sinh thì không được tham gia vào HĐTS và Ban thư ký HĐTS.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Chịu sự chỉ đạo chung của Hiệu trưởng;

b) Công bố thông tin đề án tuyển sinh của đơn vị;

c) Tổ chức tuyển sinh theo đề án và quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của cơ sở đào tạo;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong đề án tuyển sinh của Trường; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo các quy định hiện hành;

e) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;

b) Báo cáo ĐHQG-HCM và Bộ GDĐT công tác tuyển sinh của Trường;

c) Thành lập Ban thư ký cho HĐTS trong việc thực hiện công tác tuyển sinh;

d) Chủ tịch HĐTS quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban thư ký HĐTS trong công tác tuyển sinh.

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 21. Ban thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban thư ký HĐTS gồm có:

- a) Trưởng ban do ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
- b) Các ủy viên: cán bộ Phòng Đào tạo và cán bộ công nghệ thông tin (nếu có).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

a) Cập nhật lên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và trang thông tin điện tử của Trường tất cả các nội dung trong Đề án tuyển sinh theo quy định hiện hành;

b) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng ký dự thi, xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin theo quy định hiện hành;

c) Thực hiện xét tuyển, dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

d) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

e) Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học;

f) Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học; báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ GDĐT và ĐHQG-HCM;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS phân công.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào các cơ sở đào tạo trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là công chức, viên chức, tùy theo mức độ sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức.



Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh ngoài quy định theo quy chế này, Hội đồng tuyển sinh báo cáo cho Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

2. Hàng năm, quy chế tuyển sinh này sẽ được điều chỉnh, cập nhật bổ sung theo quy định của Bộ GDĐT và ĐHQG-HCM. /

**HIỆU TRƯỞNG**
Trần Lê Quan